

Số: 304/KH-GDDT

Nhà Bè, ngày 07 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2030

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá để phát triển huyện Nhà Bè nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo nói riêng; gắn cải cách hành chính đồng bộ với các nhiệm vụ cải cách trong các lĩnh vực khác và với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giữ ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Huyện.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp của Huyện; có sự giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân Huyện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hệ thống tổ chức chính trị - xã hội Huyện.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và gắn với công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; thực hiện dân chủ ở cơ sở, nơi công tác; phát huy thực hiện phong trào thi đua yêu nước về chủ đề cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Huyện theo từng giai đoạn.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

5. Cải cách hành chính phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các quận, huyện để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. NỘI DUNG

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo tập trung vào 6 nội dung, đó là: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ

công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, gương mẫu, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Huyện; hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số, xây dựng huyện Nhà Bè trở thành đô thị thông minh.

III. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

IV. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Cải cách thể chế

- Triển khai cải cách thể chế về sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc phù hợp đặc điểm của ngành Giáo dục và Đào tạo, Huyện.

- Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, Huyện, đặc biệt là các văn bản thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai thực hiện tình hình theo dõi thi hành pháp luật của Huyện, tổ chức rà soát và kiến nghị hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao đơn vị chủ trì soạn thảo, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

- Thực hiện các hoạt động và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ,

không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Trên 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Trên 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2022, số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%. Giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025, có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 50%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố công khai và cập nhật kịp thời.

- Trên 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt trên 95%.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo của ngành Giáo dục và Đào tạo có đức, có tài, ngang tầm với nhiệm vụ phát triển Huyện.

1.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng chủ động, tích cực.

- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Từng bước nâng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp công lập sau mỗi giai đoạn 5 năm.

1.6. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- 80% các hệ thống thông tin của Huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 100% hệ thống báo cáo của Huyện được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống phục vụ họp và xử lý công việc Huyện liên thông, tích hợp Hệ thống phục vụ họp và xử lý công việc Thành phố.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cơ quan, đơn vị duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước của Huyện.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Cải cách thể chế

Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển Huyện.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Thành phố; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 80%.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 95%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp phù hợp đối với các tổ chức nội bộ của từng cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 97%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt trên 97%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và tương đương có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

2.5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm tối thiểu 2,5% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 – 2025.

2.6. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động thông minh.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cơ quan, đơn vị đang áp dụng, tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

V. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Công tác cải cách thể chế

1.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và Đào tạo, Huyện đầy đủ, đồng bộ; đảm bảo công tác điều hành, quản lý, trong đó chú trọng các quy định về phân cấp, ủy quyền.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

- Rà soát và kiến nghị hoàn thiện các quy định để phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các yếu tố thị trường và các loại thị trường, bảo đảm tất cả người dân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo quy định pháp luật; thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hoàn thiện quy định về thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

- Rà soát và kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Rà soát, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

1.3. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao đơn vị chủ trì soạn thảo, đảm bảo theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

1.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

2.1. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Thực hiện có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính với nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.3. Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày

27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa của Huyện; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân.

2.4. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

2.5. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

2.6. Trong năm 2022, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị theo quy định:

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Kiện toàn sắp xếp về cơ cấu tổ chức nội bộ của cơ quan, đơn vị, chú trọng kiện toàn, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống văn phòng, phòng hành chính, phòng hành chính - tổ chức thuộc cơ quan, đơn vị.

3.2. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn:

- Triển khai nghiên cứu và thực hiện Đề án chuyển huyện Nhà Bè thành quận giai đoạn 2021 - 2030.

3.3. Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Rà soát, thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện thí điểm việc thi tuyển tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo hướng dẫn của Thành phố).

3.4. Tăng cường phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và

phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về ủy quyền quản lý giữa cơ quan, cá nhân có thẩm quyền với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền cấp dưới. Ủy ban nhân dân Huyện với phòng.

- Thực hiện, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

3.5. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước theo từng ngành, lĩnh vực quản lý. Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

3.6. Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những việc thực hiện chưa tốt và nhân rộng cách làm hay.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Huyện trong giai đoạn mới.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

4.2. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

4.3. Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

4.4. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

4.5. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

4.6. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

4.7. Quản lý và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn; bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

4.8. Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

4.9. Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn công tác cán bộ, đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tính chiến đấu cao. Thực hiện đúng quy định về cán bộ nữ.

4.10. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Công tác cải cách tài chính công

5.1. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

5.2. Phối hợp Thành phố kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của các cơ quan trên địa bàn Huyện.

5.3. Kịp thời triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

5.4. Thực hiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham gia có ý kiến đối với việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Tham gia góp ý việc ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các cấp chính quyền Thành phố.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

5.5. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

- Tham gia góp ý việc ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo).

5.6. Tham gia có ý kiến đối với việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

5.7. Tăng cường các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân đầu tư công các nguồn vốn của Ngân sách Thành phố, Ngân sách Huyện để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện chiến lược đầu tư phát triển của Thành phố nói chung, huyện Nhà Bè nói riêng đến năm 2030.

5.8. Tăng cường các giải pháp quản lý nợ chính quyền địa phương của Huyện để đảm bảo cân đối nhu cầu vay, trả nợ vay các nguồn đầu tư cho sự phát triển của Huyện.

5.9. Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp cải cách hành chính và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích và hiện đại.

5.10. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức nhằm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin:

- Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh của Huyện.
- Triển khai hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh tại Huyện.
- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.
- Liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) đảm bảo nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài nhằm phục vụ công tác tác nghiệp và chỉ đạo điều hành.
- Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện giải quyết công việc, đáp ứng việc thay đổi cách thức quản trị hành chính từ truyền thống sang hiện đại hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh tại Huyện.

6.2. Phát triển dữ liệu:

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở thuộc Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố. Hoàn chỉnh cập nhật cơ sở dữ liệu người dân (bao gồm dân cư và hộ tịch), tập trung triển khai xây dựng dữ liệu kinh doanh hộ cá thể, xây dựng các dữ liệu chuyên ngành, bao gồm tạo lập cơ sở dữ liệu đầu kỳ và xây dựng phương án, triển khai các hệ thống ứng dụng nhằm duy trì, cập nhật dữ liệu. Trên cơ sở đó sẽ thực hiện tích hợp dữ liệu vào các ứng dụng có liên quan nhằm khai thác hiệu quả các dữ liệu liên quan đến người dân; thực hiện chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai Huyện; triển khai bản đồ số dùng chung của Huyện và tổ chức xây dựng các lớp dữ liệu chuyên ngành trên nền bản đồ dùng chung của Huyện.
- Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành và khai thác văn bản, bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua tất cả các cấp chính quyền của Huyện, kết nối với Trục liên thông văn bản Thành phố và các nguồn văn bản hành chính của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng dữ liệu có hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các hồ sơ điện tử về dịch vụ công cần được quản lý bằng các hệ thống quản lý hồ sơ. Các loại công văn giấy tờ hành chính cần được hỗ trợ khai thác, sử dụng bởi các hệ thống khai thác văn bản.
- Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp Huyện nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó

tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

6.3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử tại Huyện.

6.4. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Triển khai Cổng Dịch vụ công Thành phố tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Huyện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện đưa vào áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên cổng Dịch vụ công Thành phố. Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến kết hợp với dịch vụ nhận và chuyển phát hồ sơ qua bưu điện; phát triển dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị thông minh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh hộ cá thể, xây dựng, đất đai và các dữ liệu chuyên ngành.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử Thành phố để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

6.5. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh bền vững tại Huyện:

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Tập trung triển khai thực hiện: Xây dựng và vận hành Trung tâm điều hành đô thị thông minh Huyện, Hệ thống mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội Huyện; triển khai xây dựng chính quyền điện tử trong thời kỳ chuyển đổi số, chuyển đổi dần chính quyền điện tử sang chính quyền số để phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý đô thị thông minh.

6.6. Tiếp tục ứng dụng và duy trì ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện đến các cơ quan, đơn vị trường học.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Huyện chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng và phê bình, kỷ luật trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Cải cách hành chính không chỉ là công việc riêng của hệ thống hành chính, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội; cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng chuyên môn, xã, thị trấn. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đặc biệt trong đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính bằng nhiều giải pháp mang tính đột phá, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Lấy kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính hàng năm là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Triển khai Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện Nhà Bè; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho chính quyền các cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý mới, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ

quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

7. Triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn (có danh mục kèm theo).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai Kế hoạch.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng lộ trình cải cách hành chính của Huyện. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2021 - 2030 vào Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm tại cơ quan.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Phòng Nội vụ tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy ban nhân dân Huyện, Hội đồng nhân dân Huyện, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Bồi dưỡng giáo dục Huyện

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 – 2030 của Phòng, các đơn vị trực thuộc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị mình. Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2021 - 2030 vào Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm tại đơn vị.

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai, tổ chức kiểm tra đôn đốc và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 để nâng cao nhận thức, ý

thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, viên chức và người lao động về CCHC trong cơ quan đơn vị.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo tình hình thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy ban nhân dân Huyện,

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2030, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị cán bộ, công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên./. *Quang*

Nơi nhận:

- UBND Huyện “để báo cáo”;
- Các trường MN, TiH, THCS, BDGD;
- CB, CC Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT. *Quang*

TRƯỞNG PHÒNG



Quang

Lê Thị Oanh





**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Một số nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Nhà Bè
(*Kèm theo Kế hoạch số 304 /KH-GDDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè*)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chỉ đạo	Thực hiện
I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
1	- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại đơn vị để triển khai thực hiện, trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Kế hoạch này; trong đó, các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng và xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra theo lộ trình hàng năm, gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện. - Triển khai quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ thị số 23/CT-TTg; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2030 với các hình thức phù hợp, đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.	Năm 2021	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
2	Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
3	Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, Chỉ thị số 23/CT-TTg; Chương trình tổng thể cải	Năm 2021 và	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chỉ đạo	Thực hiện
	cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2030, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng.	các năm tiếp theo		chức, người lao động
II. VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
2	- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật. - Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. - Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
III. VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chỉ đạo	Thực hiện
2	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
3	Triển khai công tác rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
IV. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
1	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.	Hoàn thành trong quý IV/2021	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
2	Rà soát, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	2021-2030	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
3	Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	2021-2030	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
4	Xây dựng và thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.	2021-2030	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chỉ đạo	Thực hiện
				chức, người lao động
V. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý II/2022	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
2	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2022	Các đơn vị trường học	
VI. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	- Tham gia kiến nghị ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý. - Tham gia kiến nghị ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật. - Tham gia kiến nghị ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
VII. VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				

STT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chỉ đạo	Thực hiện
1	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố. Thực hiện triển khai dịch vụ công trực tuyến kết hợp với dịch vụ nhận và chuyển phát hồ sơ qua bưu điện.	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
2	Số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
3	Đăng ký chữ ký số 100% đối với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Huyện, phòng ban chuyên môn thuộc Huyện, UBND các xã, thị trấn; 50% đối với CBCC thuộc Huyện	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Trưởng phòng	Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

